TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRĂK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Y Chen Mlô, ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** ông Trương Công Sâm- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh ngày 06/11/1986 tại huyện M, tỉnh Đăk Lăk; Nơi đăng ký NKTT: Thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Đoàn Chắc T1 và bà Trần Thị L; Có vợ Hồ Thị L1 và có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: Ngày 17/11/2018 Công an thị trấn M'Đrăk xử phạt hành chính 1.000.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 10/6/2019. Ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 196/2019/HS-ST ngày 08/5/2019.

Bị cáo bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an Thành phố B, tỉnh Đồng Nai bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/01/2019. Hiện đang chấp hành án theo bản án số 196/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo được trích xuất đến phiên tòa, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T:* ông Nguyễn Hữu H - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Ông H có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông Trương Đức Th sinh năm 1960. Nơi cư trú: Thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Ông Th có mặt tại phiên tòa.

+ Anh Triệu Phạm T2, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn 01, xã C huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Anh T2 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Võ Đức H, sinh năm 1980. Nơi cơ trú: Thôn H, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

+ Chị Đặng Thị Thanh Th, sinh năm 1978. Nơi cơ trú: Thôn 5, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28/11/2018, Đoàn Văn T đi bộ đến cổng bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk, thấy xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47N3-0061 của ông Trương Đức Th dựng ở đối diện cổng bệnh viện không có người trông coi nên T dắt xe ra đường, điều khiển xe lên thành phố Buôn Ma Thuột. Đến Km 51 thuộc huyện E, tỉnh Đăk Lăk, T vào tiệm sửa xe máy của anh Võ Đức H bán xe cho anh H với giá 600.000đồng. Ngày 04/12/2018, T tiếp tục đến trước cổng bệnh vện đa khoa huyện M'Đrăk, thấy xe mô tô BKS 47 K3 – 6852 của anh Triệu Phạm T2 dựng trước cổng bệnh viện, T gỡ dây điện ổ khóa, nổ máy đi lên thành phố Buôn Ma Thuột. Đến Km 42, Tùng vào tiệm xe máy bên đường cầm cố cho chị Đặng Thị Thanh Th được 700.000đồng. Sau mỗi lần chiếm đoạt được tài sản, T bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40/KL- HĐĐG ngày 27/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện M'Đrắk: Trị giá xe mô tô BKS 47N3-0061 là 2.100.000đồng, trị giá xe mô tô BKS 47K3-6852 là 2.500.000đồng.

Vật chứng thu giữ: xe mô tô BKS 47N3-0061 và xe môtô BKS 47K3-6852.

* Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

* Quá trình xét hỏi tại phiên toà:

- Bị cáo khai: Do cần tiền mua ma túy để sử dụng và tiêu xài cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản. Vào khoảng 08 giờ ngày 28/11/2018, bị cáo đã chiếm đoạt mô tô biển kiểm soát (BKS) 47N3-0061 tại đối diện cổng bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk của ông Trương Đức Th rồi bán cho anh Võ Đức H với giá 600.000đồng. Vào ngày 04/12/2018, bị cáo chiếm đoạt xe mô tô BKS 47 K3 – 6852 của anh Triệu Phạm T2 trước cổng bệnh viện sau đó cầm cố cho chị Đặng Thị Thanh Th để lấy số tiền 700.000đồng.

- Người bị hại ông Trương Đức Th và anh Triệu Phạm T2 khai: đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Võ Đức H, chị Đặng Thị Thanh Th khai tại cơ quan điều tra: Anh H và chị Th mua và nhận cầm cố tài sản do bị cáo T trộm cắp, không biết rõ về nguồn gốc tài sản. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi. Người nhà của bị cáo đã trả lại cho anh H 600.000đồng và chị Th 700.000đồng nên không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Công nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đăk đã trả lại xe mô tô BKS 47N3-0061 và xe mô tô BKS 47K3-6852 cho chủ sở hữu hợp pháp.

* Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn T đồng ý với quan điểm của đại diện VKS nhân dân huyện M'Đrắk về đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, truy tố hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

* Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Đrắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 08 giờ ngày 28/11/2018, tại cổng bệnh viện đa khoa huyện M'Đrăk, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 47N3-0061 của ông Trương Đức Th, trị giá tài sản chiếm đoạt được là 2.100.000đồng. Ngày 04/12/2018, bị cáo tiếp tục chiếm đoạt xe mô tô BKS 47K3 – 6852 của anh Triệu Phạm T2, trị giá tài sản chiếm đoạt được là là 2.500.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:"

[2.2] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Nhà nước và bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó là bài học mà còn phạm tội. Sau khi thực hiện xong hành vi phạm tôi, bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật và phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bố của bị cáo là thương binh hạng 4/4, được hưởng trợ cấp xã hội, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

[2.4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo chiếm đoạt tài sản 02 lần, trị giá mỗi lần trên 2.000.000đồng thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 tháng tù theo bản án số 196/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ ngày bị

bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2019. HĐXX cần áp dụng Điều 55 và khoản 1 Điều 56 BLHS để tổng hợp hình phạt.

[2.5] *Về trách nhiệm dân sự :* người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.6] *Về vật chứng:* xe mô tô BKS 47N3-0061 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Trương Đức Th, xe mô tô BKS 47K3-6852 0061 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Triệu Phạm T2. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 47N3-0061 cho ông Trương Đức Thông và xe mô tô BKS 47K3-6852 cho anh Triệu Phạm T2 là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt bán cho anh Võ Đức H và cầm cố cho chị Đặng Thị Thanh Th đã cũ. Chị Th và anh H không biết rõ về nguồn gốc tài sản, không đủ cơ sở để xử lý về hình sự về hành vi chứa chấp tài sản do phạm tội mà có nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.7] *Về án phí:* Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đơn yêu cầu miễn tiền án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự cho bị cáo.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 10 (mười) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 và khoản 1 Điều 56 BLHS: Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 10 tháng tù mà bị cáo Đoàn Văn T phải chấp hành của bản án số 196/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của TAND thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hình phạt chung bị cáo T phải chấp hành là 01 năm 08 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/01/2019.

***** Căn cứ khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đăk đã trả lại mô tô BKS 47N3-0061 cho ông Trương Đức Th và xe mô tô BKS 47K3-6852 cho anh Triệu Phạm T.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn T.

* Thông báo quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrắk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrắk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vũ Thị Hải